

Sản phẩm Bảo hiểm tử kỳ

PRU Yên Tâm Vui Khỏe

Đơn giản, dễ dàng, vững vàng bảo vệ



PRUDENTIAL

Lắng nghe. thấu hiểu. Hành động.



Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm

Tìm hiểu thêm tại  www.prudential.com.vn |  1800 1 247

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ PRUYÊN TÂM VUI KHỎE

(Phương pháp, cơ sở tính phí và Phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ của sản phẩm được Bộ Tài chính phê chuẩn theo công văn số 822/QLBH-NT ngày 23 tháng 4 năm 2026)

MỤC LỤC

MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM.....	4
ĐỊNH NGHĨA	4
HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	7
CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	7
Điều 1. Quyền Lợi Bảo Hiểm	7
Điều 2. Điều khoản loại trừ	8
CHƯƠNG II. BẢO HIỂM TẠM THỜI.....	9
Điều 3. Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời	9
Điều 4. Số Tiền Bảo Hiểm Tạm Thời và Phương thức chi trả	9
Điều 5. Loại trừ đối với Bảo Hiểm Tạm Thời.....	10
CHƯƠNG III. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	11
Điều 6. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	11
Điều 7. Hồ Sơ Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm	11
Điều 8. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm và Phương thức chi trả	12
CHƯƠNG IV. PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ GIẠN HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM	13
Điều 9. Phí Bảo Hiểm	13
Điều 10. Định Kỳ Đóng Phí Bảo Hiểm	13
Điều 11. Thời Hạn Đóng Phí.....	13
Điều 12. Gia hạn đóng phí bảo hiểm.....	14
CHƯƠNG V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	14
Điều 13. Quyền của Bên Mua Bảo Hiểm	14
Điều 14. Nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm	17
CHƯƠNG VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL.....	20
Điều 15. Quyền của Prudential.....	20
Điều 16. Nghĩa vụ của Prudential	20
CHƯƠNG VII. CÁC THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	21
Điều 17. Thời Hạn Bảo Hiểm	21

Điều 18. Ngày hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.....	21
Điều 19. Chấm Dứt Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm	21
CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG	22
Điều 20. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi hoặc giới tính	22
Điều 21. Điều khoản miễn truy xét.....	22
Điều 22. Thừa kế Hợp Đồng Bảo Hiểm.....	22
Điều 23. Giải quyết tranh chấp	23

MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm này ("**Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính**") là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ thuộc nghiệp vụ bảo hiểm tử kỳ, bao gồm quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định của quy tắc và điều khoản này ("**Quy Tắc và Điều Khoản**").

ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ sử dụng trong Quy Tắc và Điều Khoản này được hiểu và giải thích như sau:

- Bác Sĩ:** là người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước sở tại nơi người này tiến hành việc khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với chức danh chuyên môn là Bác Sĩ.

Cho mục đích của sản phẩm bảo hiểm này, Bác Sĩ không được đồng thời là:

- Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc
 - Vợ, chồng, cha ruột, mẹ ruột, cha nuôi, mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, con ruột, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc
 - Con riêng của vợ hoặc chồng của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng.
- Bảo Hiểm Bán Cùng:** là các sản phẩm bảo hiểm được bán cùng với Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính, tùy thuộc vào lựa chọn của Bên Mua Bảo Hiểm và được liệt kê tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chính Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
 - Bảo Hiểm Tạm Thời:** như được quy định tại Chương II của Quy Tắc và Điều Khoản này.
 - Bên Mua Bảo Hiểm:** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là bên kê khai và xác nhận trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, đóng Phí Bảo Hiểm và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và điều kiện liên quan được quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này. Bên Mua Bảo Hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người Được Bảo Hiểm.
 - Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi bổ sung, nếu có, do Prudential phát hành và cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm, là bằng chứng của việc giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm và là một phần không tách

ời của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

6. **Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Prudential, bao gồm các nội dung như: đề nghị tham gia bảo hiểm, thông tin kê khai sức khỏe và các thông tin, cam kết khác do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Prudential đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, xác nhận và cung cấp cho Prudential.
7. **Khoản Nợ:** là bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm còn nợ Prudential bao gồm Phí Bảo Hiểm Đến Hạn chưa đóng, các khoản nợ phí và nợ khác, nếu có.
8. **Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian tròn 1 năm tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng của các năm tiếp theo.
9. **Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày liền sau ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực đến ngày đó.
10. **Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng:** là ngày lặp lại hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Nếu năm dương lịch không có ngày này thì ngày cuối cùng của năm đó sẽ là Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng.
11. **Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng:** là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Nếu tháng dương lịch không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng sẽ là Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng.
12. **Người Được Bảo Hiểm:** là cá nhân cư trú tại Việt Nam được Prudential chấp thuận bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản này. Người Được Bảo Hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 30 ngày tuổi đến 70 tuổi tại thời điểm tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm. Độ tuổi tối đa của Người Được Bảo Hiểm khi kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm là 80 tuổi.
13. **Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm:** như được xác định theo Điều 8 của Quy Tắc và Điều Khoản này.
14. **Người Thụ Hưởng:** là tổ chức, cá nhân được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định nhận tiền bảo hiểm với sự đề nghị hoặc đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc trong Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
15. **Phí Bảo Hiểm:** là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Prudential quy định tại Điều 9 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

- 16. Phí Bảo Hiểm Đến Hạn:** là khoản Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng vào ngày đến hạn đóng phí theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- 17. Phí Bảo Hiểm Tạm Tính:** là khoản tiền Bên Mua Bảo Hiểm nộp cùng Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.
- 18. Prudential:** là Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp vào ngày 08 tháng 9 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.
- 19. Số Tiền Bảo Hiểm:** Là số tiền mà Prudential chấp nhận bảo hiểm cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.
- 20. Sự Kiện Bảo Hiểm:** là sự kiện tử vong của Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính trong Thời Hạn Bảo Hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm đang có hiệu lực.
- 21. Tai Nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn đó.
- 22. Thời Hạn Cân Nhắc:** là khoảng thời gian 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm xác nhận đã nhận được các tài liệu sau:
- (i) Tài liệu tóm tắt Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính; và
 - (ii) Tài liệu minh họa bán hàng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính; và
 - (iii) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
- 23. Tuổi Bảo Hiểm:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo. Tất cả các từ "tuổi" được sử dụng trong Quy Tắc và Điều Khoản này đều được hiểu là Tuổi Bảo Hiểm.

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp Đồng Bảo Hiểm bao gồm các văn bản sau:

- Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, tài liệu minh họa bán hàng và bảng phân tích nhu cầu tài chính; và
- Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; và
- Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính; và
- Quy Tắc và Điều Khoản Chung áp dụng cho (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có; và
- Quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có; và
- Các bản tóm tắt quy tắc và điều khoản bảo hiểm; và
- Thư xác nhận điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm và các văn bản sửa đổi bổ sung khác, nếu có, được phát hành bởi Prudential, và/hoặc ký kết hợp lệ giữa Prudential và Bên Mua Bảo Hiểm trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm ("**Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm**").

CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 1. Quyền Lợi Bảo Hiểm

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.1 bên dưới, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong sau khi trừ đi (các) Khoản Nợ, nếu có, theo quy định sau:

Tuổi tại thời điểm tử vong	Quyền lợi bảo hiểm
Dưới 1 tuổi	Hoàn lại toàn bộ Phí Bảo Hiểm đã đóng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm này, không có lãi
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	25% Số Tiền Bảo Hiểm
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	50% Số Tiền Bảo Hiểm
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	75% Số Tiền Bảo Hiểm
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số Tiền Bảo Hiểm

Ngay sau khi Prudential chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, Hợp Đồng Bảo

Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

Điều 2. Điều khoản loại trừ

2.1. Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

(i) Đối với Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày nộp khoản Phí Bảo Hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 02 năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm hoặc từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc

(ii) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Bên Mua Bảo Hiểm gây ra cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc

(iii) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm, trừ trường hợp quy định tại Điều 2.2; hoặc

(iv) Người Được Bảo Hiểm bị thi hành án tử hình; hoặc

(v) Người Được Bảo Hiểm nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc

(vi) Người Được Bảo Hiểm sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.

2.2. Trong trường hợp có hơn một Người Thụ Hưởng, và một hoặc một số Người Thụ Hưởng cố ý gây ra tử vong cho Người Được Bảo Hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm tử vong cho những Người Thụ Hưởng còn lại theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên Mua Bảo Hiểm đã chỉ định Hợp Đồng Bảo Hiểm.

- 2.3.** Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.2 nêu trên, khi Người Được Bảo Hiểm tử vong trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 2.1, Prudential sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng tính đến thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, không có lãi. Trước khi chi trả, Prudential sẽ khấu trừ (các) Khoản Nợ, chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có. Ngay sau khi Prudential chi trả theo Điều 2.3 này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm tử vong thì số tiền chi trả theo điều này được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

CHƯƠNG II. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Điều 3. Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời

Thời Hạn Bảo Hiểm Tạm Thời bắt đầu từ thời điểm Prudential nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ và Bên Mua Bảo Hiểm đã hoàn tất thanh toán khoản Phí Bảo Hiểm Tạm Tính.

Thời Hạn Bảo Hiểm Tạm Thời sẽ kết thúc vào một trong các ngày sau, tùy ngày nào đến trước:

- (i) Ngày Prudential cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; hoặc
- (ii) Ngày Prudential tạm hoãn chấp nhận bảo hiểm; hoặc
- (iii) Ngày Prudential ban hành văn bản từ chối bảo hiểm; hoặc
- (iv) Ngày Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu hủy bỏ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

Điều 4. Số Tiền Bảo Hiểm Tạm Thời và Phương thức chi trả

Trong Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tử vong do Tai Nạn, Prudential sẽ chi trả Bảo Hiểm Tạm Thời cho Bên Mua Bảo Hiểm, hoặc theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên Mua Bảo Hiểm không còn sống tại thời điểm chi trả, theo một trong hai trường hợp sau đây:

- (i) Trường hợp (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định của cùng một Người Được Bảo Hiểm nhỏ hơn hoặc bằng 200.000.000 đồng, Prudential sẽ chi trả, tùy số tiền nào nhỏ hơn giữa:
 - (a) 200.000.000 đồng; và
 - (b) Số tiền bằng (tổng) số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính

ghi trên tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó.

Để làm rõ, số tiền chi trả Bảo Hiểm Tạm Thời nêu trên là cho tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định của cùng một Người Được Bảo Hiểm và chỉ được chi trả duy nhất một lần.

Khi Bảo Hiểm Tạm Thời được chi trả trong trường hợp này, (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định sẽ không được hoàn lại.

- (ii) Trường hợp (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định lớn hơn 200.000.000 đồng, Prudential sẽ hoàn lại (tổng) phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, thay cho Bảo Hiểm Tạm Thời được quy định tại Điều 4 này.

Điều 5. Loại trừ đối với Bảo Hiểm Tạm Thời

Prudential sẽ không chi trả số tiền bảo hiểm tạm thời nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong không phải do Tai Nạn hoặc tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- (i) Người Được Bảo Hiểm tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- (ii) Sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, chất ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ; hoặc sử dụng chất có cồn với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn vượt mức cho phép khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- (iii) Người Được Bảo Hiểm nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- (iv) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm.

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc một trong các trường hợp loại trừ nêu trên, Prudential sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có. Nếu Bên

Mua Bảo Hiểm không còn sống tại thời điểm hoàn trả thì số tiền hoàn trả được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

CHƯƠNG III. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 6. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 01 (một) năm kể từ:

- (i) ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm; hoặc
- (ii) ngày Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm biết việc xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, nếu Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm chứng minh được rằng không biết ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc cung cấp những giấy tờ được nêu tại Điều 7 sau thời hạn một năm nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm nếu được Prudential xem xét chấp thuận theo từng trường hợp.

Prudential có nghĩa vụ xem xét giải quyết hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 7 dưới đây. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn nêu trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả, khi chi trả, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo mức lãi suất áp dụng cho tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) quy định tại thời điểm chi trả, tính từ ngày quá hạn đến ngày chi trả thực tế, tuy nhiên trong mọi trường hợp không vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Điều 7. Hồ Sơ Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm

Để yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm phải cung cấp cho Prudential bộ hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ bao gồm tất cả các tài liệu sau:

- (i) Phiếu yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Prudential đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và
- (ii) Bảng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Quy Tắc và Điều Khoản này, bao gồm giấy ủy quyền, di chúc, văn bản

thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, bản tường trình quan hệ nhân thân, tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; và

- (iii) Giấy chứng tử, giấy báo tử, hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật (trong trường hợp cần thiết Prudential có thể yêu cầu bản gốc hoặc bản sao chứng thực) ghi nhận nguyên nhân tử vong của Người Được Bảo Hiểm; và
- (iv) Tóm tắt bệnh án, toàn bộ hồ sơ điều trị (sổ khám bệnh, giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị), (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của Bác Sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật); và
- (v) Các giấy tờ liên quan đến Tai Nạn bao gồm biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, và kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra tại nước ngoài hoặc điều trị tại nước ngoài và các chứng từ nêu ở các mục trên không được lập bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh, các chứng từ này cần dịch công chứng sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật. Chi phí cho việc cung cấp các chứng từ này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm chi trả.

Điều 8. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm và Phương thức chi trả

8.1. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Người Thụ Hưởng, trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng mà một trong những người này không còn sống hoặc tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- (iii) Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Người Thụ Hưởng, trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng mà một trong những người này không còn sống hoặc tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự

Kiên Bảo Hiểm; phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm; hoặc

(ii) Bên Mua Bảo Hiểm.

8.2. Phương Thức Chi Trả Quyền Lợi Bảo Hiểm

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Prudential và Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm.

CHƯƠNG IV. PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Điều 9. Phí Bảo Hiểm

Phí Bảo Hiểm là tất cả các khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho Prudential theo định kỳ, bao gồm Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và Phí Bảo Hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có, mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn, được quy định tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm tương ứng, để được hưởng tất cả các quyền lợi của Hợp Đồng Bảo Hiểm và quyền lợi của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có.

Điều 10. Định Kỳ Đóng Phí Bảo Hiểm

Định kỳ đóng Phí Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có. Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản, theo mẫu của Prudential, thay đổi định kỳ đóng phí phù hợp với quy định của Prudential. Việc thay đổi này chỉ có hiệu lực từ ngày đến hạn đóng phí được thể hiện trên Thư Xác Nhận Điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất.

Điều 11. Thời Hạn Đóng Phí

Thời Hạn Đóng Phí được quy định tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

Đối với Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính: Thời Hạn Đóng Phí bằng Thời Hạn Bảo Hiểm.

Đối với Bảo Hiểm Bán Cùng (nếu có): theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm Bảo Hiểm Bán Cùng tương ứng.

Điều 12. Gia hạn đóng phí bảo hiểm

- 12.1.** Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Đến Hạn, thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày được tính từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn đóng phí, Hợp Đồng Bảo Hiểm vẫn có hiệu lực.
- 12.2.** Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ khoản Phí Bảo Hiểm Đến Hạn, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm.
- 12.3.** Nếu Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí và được Prudential chấp thuận, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả sau khi đã khấu trừ Phí Bảo Hiểm Đến Hạn và (các) Khoản Nợ, nếu có.

CHƯƠNG V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 13. Quyền của Bên Mua Bảo Hiểm

13.1. Quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong Thời Hạn Cân Nhắc

Trong Thời Hạn Cân Nhắc (21 ngày), Bên Mua Bảo Hiểm có quyền cân nhắc và từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đề nghị hủy Hợp Đồng Bảo Hiểm đến Prudential bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Trong trường hợp này, Hợp Đồng Bảo Hiểm bị hủy bỏ kể từ thời điểm Prudential chấp thuận bằng văn bản. Prudential sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính này, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

13.2. Quyền được cung cấp thông tin

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền được cung cấp thông tin và được giải thích về các điều kiện, điều khoản, tình trạng hợp đồng, các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm, và các thông tin khác theo quy định của pháp luật áp dụng.

13.3. Các quyền thay đổi liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm

Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, các quyền tại Điều 13.3 này cần phải được yêu cầu hoặc đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm.

13.3.1 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm có thể tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tại bất kỳ thời điểm nào trong các khoảng thời gian sau đây:

- (i) Trong Thời Hạn Cân Nhắc; và
- (ii) Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 2 đến:
 - Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm đối với trường hợp tăng Số Tiền Bảo Hiểm; hoặc
 - Trước ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm đối với trường hợp giảm Số Tiền Bảo Hiểm.

Số lần yêu cầu thay đổi tối đa trong một Năm Hợp Đồng là một lần. Phí Bảo Hiểm và các quyền lợi bảo hiểm có liên quan của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm mới. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm và các điều kiện khác, nếu có, sẽ có hiệu lực từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm được Prudential chấp thuận.

Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa của pháp luật và của Prudential tại từng thời điểm.

Trong trường hợp yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, nếu thấy cần thiết cho việc thẩm định, Prudential có quyền yêu cầu Người Được Bảo Hiểm thực hiện kiểm tra sức khỏe. Chi phí kiểm tra sức khỏe trong trường hợp này sẽ do Prudential chi trả.

Bên Mua Bảo Hiểm cần gửi yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm theo mẫu của Prudential trong vòng 30 ngày trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng.

13.3.2 Bổ sung, chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng

Bên Mua Bảo Hiểm có thể tham gia thêm (các) Bảo Hiểm Bán Cùng tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc vào bất kỳ lúc nào trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy thuộc vào các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Việc tham gia thêm (các) Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ làm tăng mức Phí Bảo Hiểm tương ứng của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Ngày có hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng được quy định tại các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng vào bất kỳ lúc nào trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy thuộc vào các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Việc chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ làm giảm mức Phí Bảo Hiểm tương ứng của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Ngày chấm dứt hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán

Cùng được quy định tại các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

13.3.3 Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn

Sau Thời Hạn Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm là ngày Prudential chấp thuận bằng văn bản. Sản Phẩm Bảo Hiểm không có giá trị hoàn lại hoặc giá trị tiền mặt trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

13.3.4 Chuyển Giao Hợp Đồng Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm cho một bên thứ ba khác ("Người Nhận Chuyển Giao") bằng cách thông báo bằng văn bản theo mẫu của Prudential đến Prudential với điều kiện:

- (i) Có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm; và
- (ii) Người Nhận Chuyển Giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm, thỏa mãn các điều kiện theo Quy Tắc và Điều Khoản này và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển giao.

Việc chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển giao đó. Sau khi việc chuyển giao có hiệu lực, Người Được Bảo Hiểm vẫn không thay đổi và Người Nhận Chuyển Giao có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm với tư cách như là Bên Mua Bảo Hiểm. (Những) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ. Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Người Nhận Chuyển Giao.

13.3.5 Chỉ định hoặc thay đổi (các) Người Thụ Hưởng

Khi có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Prudential chỉ định hoặc thay đổi (các) Người Thụ Hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng cho Prudential. Việc chỉ định hoặc thay đổi chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Prudential.

Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp, nếu có, của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định hoặc thay đổi (các) Người Thụ Hưởng.

13.3.6 Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm

Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực theo Quy Tắc và Điều Khoản này, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu đáp ứng đủ tất cả các điều kiện sau:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bằng văn bản theo mẫu của Prudential trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực gần nhất nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; và
- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential; và
- (iii) Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy Tắc và Điều Khoản này. Đồng thời Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential nếu có bất kỳ thông tin nào trong hồ sơ yêu cầu khôi phục thay đổi trong thời gian Prudential xem xét khôi phục. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này, việc khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 14.1.2 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

Nếu được Prudential chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp thư xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, với điều kiện vào thời điểm này, cả Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải còn sống. Prudential không bảo hiểm cho những Sự Kiện Bảo Hiểm đã xảy ra trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực, trừ Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí.

Điều 14. Nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm

14.1. Nghĩa vụ kê khai chính xác, đầy đủ và trung thực các thông tin cần thiết

14.1.1 Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác, và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Việc thẩm định

sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại điều này.

14.1.2 Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý kê khai không đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Prudential, mà theo đó, nếu với thông tin chính xác, Prudential sẽ không chấp nhận bảo hiểm, thì Prudential có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm không có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Prudential không phải bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm và sẽ hoàn lại phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa, và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó cho Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu có.

14.1.3 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý hay vô ý vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này dẫn đến tăng mức độ rủi ro được bảo hiểm, Prudential có quyền:

- (i) Tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
- (ii) Giảm Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
- (iii) Rút ngắn Thời Hạn Bảo Hiểm; hoặc
- (iv) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm theo các điều kiện trên hoặc Prudential không nhận được văn bản chấp nhận của Bên Mua Bảo Hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày Prudential gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, hoàn lại Phí Bảo Hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm, sau khi trừ đi các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

14.1.4 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm theo quy định của Prudential, Prudential vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra theo Quy Tắc và Điều Khoản này.

14.2. Đóng thuế

Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, phát sinh từ việc nhận các khoản chi trả của Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành. Prudential sẽ thay mặt Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm thực hiện khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

14.3. Đóng Phí Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ đóng Phí Bảo Hiểm đúng hạn dù có nhận được thông báo yêu cầu hoặc nhắc nhở đóng Phí Bảo Hiểm của Prudential hay không. Bằng chứng cho việc đóng Phí Bảo Hiểm đúng hạn là ngày ghi trên phiếu thu phí bảo hiểm hợp lệ do Prudential cấp hoặc chứng từ chuyển khoản/thanh toán hợp lệ được Prudential chấp thuận.

Trong trường hợp khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, ngoài việc đóng Phí Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Điều 13.3.6.

14.4. Cập Nhật Thông Tin Cá Nhân Và Thay Đổi Nơi Cư Trú

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential ngay khi có thay đổi về:

- (i) Thông tin cá nhân, bao gồm cả giấy tờ tùy thân và thông tin liên lạc (*như căn cước, căn cước công dân, hộ chiếu, số điện thoại, email, địa chỉ tại Việt Nam*): Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm cần cung cấp các giấy tờ cần thiết trong thời gian sớm nhất cho Prudential, để không ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- (ii) Nơi cư trú hoặc nghề nghiệp: Nếu Người Được Bảo Hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 90 ngày liên tục trở lên hoặc có sự thay đổi nghề nghiệp mà thay đổi này có thể dẫn đến thay đổi mức độ rủi ro bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential trong thời gian sớm nhất. Sau khi có sự thay đổi, Prudential sẽ thực hiện tái thẩm định và thực hiện một trong các nội dung sau:
 - (a) Nếu các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro được bảo hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm có thể tiếp tục với các điều kiện không thay đổi;
 - (b) Nếu các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm và thuộc phạm vi chấp thuận bảo hiểm của Prudential, Hợp Đồng Bảo Hiểm có thể áp dụng một trong các thay đổi sau:
 - Tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
 - Giảm số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc
 - Rút ngắn thời hạn bảo hiểm; hoặc

- Thu hẹp phạm vi bảo hiểm.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không chấp nhận yêu cầu thay đổi nêu trên, Prudential sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm trước khi chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm và hoàn lại Phí Bảo Hiểm chưa sử dụng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính này và Sản Phẩm Bán Cùng (nếu có).

Các thay đổi nêu trên có hiệu lực bắt đầu từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm rời khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc có sự thay đổi nghề nghiệp.

CHƯƠNG VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

Điều 15. Quyền của Prudential

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người Được Bảo Hiểm tiến hành kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thăm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai chính xác, đầy đủ và trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm tại Điều 14.1.

Điều 16. Nghĩa vụ của Prudential

Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential có các nghĩa vụ sau:

- 16.1.** Giải thích rõ ràng cho Bên Mua Bảo Hiểm về quy tắc và điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm, công bố cho Bên Mua Bảo Hiểm các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm đã ký kết, và (các) thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp Prudential cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm toàn bộ Phí Bảo Hiểm đã đóng, và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên Mua Bảo Hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật, nếu có.
- 16.2.** Cung cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm bản giấy Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, tài liệu minh họa bán hàng, và tóm tắt Quy Tắc và Điều Khoản. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu, Prudential sẽ cung cấp bản giấy Quy Tắc và Điều Khoản này.
- 16.3.** Chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này.
- 16.4.** Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường.

- 16.5.** Bảo mật và xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, và chủ thể dữ liệu khác theo Chính sách bảo mật thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Prudential <https://www.prudential.com.vn/vi/chinh-sach-bao-mat/> được công bố tại từng thời điểm, các văn bản của Hợp Đồng Bảo Hiểm này và các quy định pháp luật có liên quan.
- 16.6.** Thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm về tình trạng Hợp Đồng Bảo Hiểm.

CHƯƠNG VII. CÁC THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 17. Thời Hạn Bảo Hiểm

Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian tính từ ngày hiệu lực của Bảo Hiểm này cho đến ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng gần nhất, nếu có. Bảo Hiểm này có thời hạn tối thiểu là 5 năm và tối đa là 40 năm, tùy thuộc vào lựa chọn của Bên Mua Bảo Hiểm, nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 80 của Người Được Bảo Hiểm.

Điều 18. Ngày hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm

Với điều kiện là Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm còn sống, ngày hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm này ("**Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng**") là ngày Bên Mua Bảo Hiểm hoàn tất Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và đóng đủ kỳ phí bảo hiểm đầu tiên, với điều kiện Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm được chấp thuận bởi Prudential. Ngày Hiệu Lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

Điều 19. Chấm Dứt Hiệu Lực Hợp Đồng Bảo Hiểm

Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy sự kiện nào xảy ra trước:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong Thời Hạn Cân nhắc theo quy định tại Điều 13.1; hoặc
- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn theo yêu cầu tại Điều 13.3.3; hoặc
- (iii) Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 14.1.2; Điều 14.1.3, Điều 14.4, Điều 20.2, và Điều 22; hoặc

- (iv) Hợp Đồng Bảo Hiểm đã mất hiệu lực trong 24 tháng liên tục; hoặc
- (v) Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tử vong; hoặc
- (vi) Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; hoặc
- (vii) Các trường hợp khác theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này hoặc quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 20. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi hoặc giới tính

- 20.1.** Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm.
- 20.2.** Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người Được Bảo Hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ bị hủy bỏ và Prudential sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm tổng Phí Bảo Hiểm đã đóng, sau khi trừ đi (các) chi phí xét nghiệm y khoa, các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó cho Hợp Đồng Bảo Hiểm và (các) Khoản Nợ, nếu có.

Điều 21. Điều khoản miễn truy xét

Khi Người Được Bảo Hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Prudential miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Prudential sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc từ chối khôi phục hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 22. Thừa kế Hợp Đồng Bảo Hiểm

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không phải là Người Được Bảo Hiểm, khi Bên Mua Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm nếu thỏa mãn các điều kiện quy định cho Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản

này. (Các) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Nếu không thỏa điều kiện trên, Hợp Đồng Bảo Hiểm tự động chấm dứt hiệu lực trước thời hạn kể từ thời điểm Prudential nhận được thông báo về việc tử vong của Bên Mua Bảo Hiểm.

Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là một tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 23. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.